

VÀI SỰ VIỆC NĂM THÌN TRONG THỀ KỶ 20

Phạm thánh Chí

Trưởng nam AH Phạm hữu Vĩnh

Âm lịch	Dương lịch	Ngày Tết	Ngày cuối năm
Bính Thìn	1976	thứ bảy 31.01.1976	thứ năm 17.02.1977
Giáp Thìn	1964	thứ năm 13.02.1964	thứ hai 01.02.1965
Nhâm Thìn	1952	chủ nhật 27.01.1952	thứ sáu 13.02.1953
Canh Thìn	1940	thứ năm 08.02.1940	chủ nhật 26.01.1941

BÍNH THÌN 1976

Đây là cái Tết khó quên cho bao nhiêu người Việt. Trong khi ở miền Bắc, nhiều người xem nó như cái Tết đánh dấu "Việt Nam thống nhất", người miền Nam nhìn nó trong lo sợ. Bính Thìn 76 là khởi điểm của bao ly tan vĩ ba chữ "trại cải tạo". Hàng triệu gia đình bắt tin người thân. Đối với một số người khác, Bính Thìn 76 cũng đánh dấu cái Tết ly hương đầu tiên của đời họ. Có thể nói đây là cái Tết kỷ lạ nhất với bầu không khí hỗn tạp. Toàn cõi đất nước rơi vào gông cùm cộng sản. Sau trở về gọi là Bấu củ Quốc Hội (25.04.1976), Việt Cộng đã tuyên bố thống nhất VN vào ngày 24.06.1976 và đặt quốc hiệu là "Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam".

Nhìn rộng thêm, Bính Thìn 76 khởi mào chiến tranh Đông Dương lần thứ 3. Bên Kampuchia, nhóm Khmer Đỏ bắt đầu loại bỏ cán bộ do Việt Cộng đào tạo và Sihanouk bị tuột khỏi ghế Chủ tịch Chính Phủ Liên Hiệp (G.R.U.N.K.). Ở Việt Nam, đầu não cái gọi là Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời bắt đầu khủng hoảng, Trương Như Tảng tử chức Bộ trưởng trước khi tìm cách vượt biên. Cuộc tranh dành quyền lực đưa đến việc gạt bỏ các thành phần thân Tàu trong kỷ Đại Hội lần 4 của Đảng (tháng 12.1976), và cũng nhấn dập Đại Hội này, Đảng từ bỏ danh hiệu Lao Động và lấy lại nhãn hiệu thật : Đảng Cộng Sản Việt Nam. VN, Cambốt lũng củng. Dân anh Trung Cộng cũng không hơn. Tháng 4-1976, Đặng Tiểu Bình tuột dù lần thứ nhì, Hoa Quốc Phong toàn quyền đứng chờ Mao Trạch Đông về châu 2 cự tổ Mác-Lê (09.09.1976).

Bính Thìn 76 là năm nhiều người không muốn nhớ nhưng thật tình nó là năm rất khó quên.

GIÁP THÌN 1964

Ở miền Nam thoang thoang (chứ không phải là thum thum) không khí gọi là "cách mạng" dựng ra bởi trò chơi của mấy tướng lãnh. Nhiều vị tự tôn vinh cho rằng mình đã làm cách mạng khi triệt hạ Đệ Nhất Cộng Hoà. Tại miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng đệ tử bắt đầu dốc toàn lực vào ý đồ thôn tính miền Nam.

Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà thiết lập một quân hàm mới, 2 người "Chuẩn Tướng" đầu tiên là các ông Chung Tấn Cang (Hải quân) và Nguyễn Cao Kỳ (Không quân) (ngày 8-4-64). Sau khi thanh toán xong gia đình cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm (Ô. Ngô Đình Cẩn bị xử bắn ngày 9-5-64 ở Chí Hoà), các

tướng lãnh miền Nam rảnh tay để mở màn trò "đá giỗ lái". Hàng loạt cơ cấu "lãnh đạo" được để ra và tiêu tan trong giấy lát (tử Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng qua Thượng Hội Đồng Quốc Gia,...).

Đất nước VN lúc đó có thể nhìn như một sân khấu trình diễn một vở bi hài kịch, diễn viên người Việt được 2 đạo diễn trứ danh quốc tế (Bạch Ốc và Cẩm Linh) ân cần chỉ dẫn. Tướng Nguyễn Khánh là tài tử chánh của màn Giáp Thìn 64. Ngày 2-8-64 nhiều thủy đình Bắc Việt tấn công chiến hạm Maddox, ngày 5-8-64 Không Quân Hoa Kỳ mở màn cuộc lâm chiến khi oanh tạc 5 tỉnh Hòa Lai, Lộc Châu, Phúc Lợi, Quảng Khê và Vinh. Ngày 16-8 Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng họp ở Vũng Tàu ban hành một Hiến chương mới và bầu tướng Khánh làm Chủ tịch VNCH. Dân chúng xuống đường kịch liệt phản đối và Hiến chương bị thu hồi 10 ngày sau. Vài thành phần quá khích Phật giáo và Công giáo tại Sài Gòn đụng độ nhau mạnh. Giới chức 2 tôn giáo phải gặp nhau và ra tuyên ngôn chung kêu gọi ngưng xung đột. Ông Trần Văn Hương ra mắt chính trường ngày 9-9 khi được bổ nhiệm làm Đô Trưởng Sài Gòn. Ngày 13-9 hai tướng Lâm Văn Phát và Dương Văn Đức chiếm dinh Thủ tướng và đòi phát thanh làm cho tướng Khánh phải bay chạy lên Đà Lạt, theo ngôn tử được xử dụng lúc đó, đây không phải là một cuộc đảo chánh và chỉ là một cuộc "biểu dương lực lượng", thị oai miền phi.

Hai tháng 9 và 10 là thời gian cho các thành phần dân sự chuẩn bị ra tham chính. Ngày 27-9 Ông Phan Khắc Sửu được bầu làm Chủ tịch Thượng Hội Đồng Quốc Gia và sang 24-10 được tuyển nhiệm làm Quốc Trưởng VNCH, ngày 31-10 Ông Hương được bổ nhiệm chức Thủ Tướng. Chính phủ dân sự này cũng yếu mệnh, bị biểu tình đả kích liên miên và không đầy 3 tháng sau (27-1-65) quân đội nắm lại quyền hành.

Tháng 10-64 cũng mang lại nhiều thay đổi quan trọng trên bàn cờ thế giới. Ngày 14-10 Khroutchev bị hạ bệ và CS Nga mở đầu kỷ nguyên Brejnev. Trong khi chánh sách chung sống hoà bình giữa Nga và Mỹ bị giao động mạnh vì sự thay đổi này thì ngày 16-10 Trung Cộng nhắc nhở "hai ông bạn lớn" kia chớ quên họ : ngày đó Trung Cộng đã cho nổ quả bom nguyên tử đầu tiên. Lăn lộn sau Mỹ, Nga, Anh và Pháp, Trung Cộng trở thành "quốc gia nguyên tử" thứ 5 trên hoàn cầu.

NHÂM THÌN 1952

Đất Việt lúc này mang tên Quốc Gia Việt Nam, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại giao phó cho Thủ Tướng Trần Văn Hữu leo lái vận mệnh quốc gia dưới sự điều động của người Pháp. Việt Nam (gồm đầy đủ 3 miền Bắc Trung Nam) cùng Ai Lao và Cao Mên nằm trong một tổ chức chung mang danh Liên Hiệp Pháp.

Nhân ngày giỗ Hai Bà Trưng (mồng 6 tháng 2 Âm lịch, tức 1-3-52), Bà Nam Phương Hoàng Hậu thiết lập Ngày Phụ Nữ Việt Nam đầu tiên. Trong thông điệp đọc trên đài phát thanh, Bà kêu gọi phụ nữ VN tham gia công tác xã hội. Chắc Hai Bà Trưng cũng ngao ngán, dân Việt thờ Hai Bà vĩ lòng đúng cảm cũng ý chí hào hùng bất khuất khi các đảng mây râu không đủ khí tiết vùng dậy chống quân Tàu hồi đầu công lịch. Năm nay Nhâm Thìn 52, giặc Cộng đang hoành hành khắp nơi, chủ quyền quốc gia không trọn vẹn, bà "đệ nhất phụ nữ VN", đứng thời lại kêu gọi công tác xã hội! Thật vậy, chiến tranh rải rác khắp Đông Dương (Na San, Sầm Nưa, An Khê, Hưng Yên, Thái Bình, ...).

Ngày 4-6-52 Bảo Đại giải tán chính phủ Trần Văn Hữu và cho người bấy tôi Nguyễn Văn Tâm lên thay thế. Ông Hữu cũng có thể tự hào phần nào vì dưới trào chánh phủ Ông, Việt Nam đã thiết lập vài cơ cấu căn bản (thành lập Trưởng Quốc Gia Hành Chánh Đà Lạt ngày 7-4-52, thành lập Bộ Tổng Tham Mưu ngày 12-4-52). Tháng 7 Hoa Kỳ nâng toà Lãnh sự lên cấp Sứ Quán. Tháng 12, chánh phủ N.V.Tâm cho phép thành lập các Hội Đồng Thành Phố với sự tham dự của người Pháp, Tàu,...

Tháng 11-52, Ông Nixon xuất hiện trên chính trường quốc tế trong chức vụ Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, đứng sau Ông Eisenhower.

CANH THỊN 1940

Trong thời đoạn này, Vương Quốc An Nam chỉ là một "nhãn hiệu cầu chứng" với Pháp. Miến Nam (gọi là Nam Kỳ) là thuộc địa Pháp, Bắc Kỳ nằm dưới quy chế bảo hộ và triều đình Huế của Vua Bảo Đại chẳng điều hành chi quan trọng. Mọi quyền hành nằm trong tay người quan Toàn Quyền (tướng Catroux trong 6 tháng đầu). Ông Phạm Quỳnh trong chức Đồng Lý Ngự Tiền Văn Phòng (Directeur de Cabinet), cấp bậc Thượng Thư, chỉ có hư danh. Nếu không xảy ra Đệ Nhị Thế Chiến thì có lẽ Ông Bảo Đại vẫn còn "hóng mát" bên Pháp. Ông đã trở về VN khi Âu Châu bắt đầu biến động hồi cuối năm trước.

Sau khi quân Đức chiếm Paris (tháng 6-1940), tình hình ở Pháp rối loạn, tướng De Gaulle chạy sang Luân Đôn kêu gọi dân Pháp tiếp tục kháng chiến, Pétain lui về Vichy để điều hành cái còn lại của quốc gia Pháp sau khi bại trận. Tại VN, Phó Đốc Decoux đã được Vichy bổ nhiệm thay thế Catroux. Tuy Thế Chiến thứ hai sôi động, VN và Đông Dương tương đối "yên ổn" nhưng không khí ngột ngạt lẫn khuất khắp nơi. Pháp và Nhật lúc đầu hoà hoãn (Nhật công nhận chủ quyền Pháp tại Đông Dương) nhưng bắt đầu găng nhau từ tháng 9 trở đi khi quân Nhật muốn được tự do di chuyển. Ngày 22-9 một cánh quân Nhật từ Vân Nam tràn qua Lạng Sơn đụng độ mạnh với quân Pháp. Dựa theo Nhật, một nhóm võ trang của Việt Nam Phục Quốc Hội do 2 Ông Trần Trung Lập và Đoàn Kiềm Diễm nổi lên đánh Pháp ở Lạng Sơn và các nơi lân cận. Nhưng ngày 25-9 Pháp Nhật thoả hiệp với nhau (quân Nhật được tự do đến Hải Phòng để lên tàu), Nhật trao trả lại cho Pháp Lạng Sơn và bỏ rơi Phục Quốc Quân. Ông Lập bị bắt, số còn lại chạy thoát sang Tàu. Một tháng sau, ngày 29-10 Cụ Phan Bội Châu tử trần ở Huế trong bầu không khí kỷ di đồ, Cụ hưởng thọ 74 tuổi.

Canh Thĩn 40 về khía cạnh khác là năm mang lại nhiều sáng tác văn chương. Về thi ca với tập "Lữ bước sang ngang" của Nguyễn Bính, "Thơ say" của Vũ Hoàng Chương; về văn xuôi với các quyển "Vang bóng một thời" của Nguyễn Tuân, "Tiêu Sơn tráng sĩ", "Thừa tự", "Thoát ly", "Gia đình" của Khải Hưng, "Nợ nần" của Nguyễn Công Hoan... Trào lưu của lớp tác giả sau này gọi là "tiền chiến" (thơ, truyện, nhạc) đang năm trong giai đoạn lột xác, chuyển mình. Canh Thĩn 40 cũng là năm hạn chót trong cuộc đời ngắn ngủi của nhà thơ Hàn Mặc Tử (chết ngày 11-10-40, 28 tuổi).

Trong khi thế giới sôi động bởi năm đầu của Đệ Nhị Thế Chiến, ít ai lưu ý đến việc Phật Giáo Tây Tạng mới tấn phong vị Đạt Lai Lạt Ma (22-2-40, lúc đó mới 5 tuổi). Hiệp ước thành lập Trục Đức-Ý-Nhật ký kết tại Bá Linh ngày 27-9-40 báo hiệu một cuộc chiến nảy lửa cho các năm tới.

--::--::--0--::--::--::--

(Tiếp theo "Thánh Tổ ngành CC" trang 54)

Điểm lại các ngành nghề, nghề nào cũng có "Tổ", tứ nghề cao quý như Đông Y, Võ Thuật, nghề giải trí mà ta thường cho là "xuống ca vô loài" cũng có Tổ, cho đến các nghề bất lương như Ăn Trộm, Mối Dâm cũng đều có Tổ, riêng nghề Công Chánh của ta thì chưa có Tổ! Thật là một sự thiếu sót về tinh thần, mà AH Lê Cảnh Túc đã nhận thấy và đề nghị lập Thánh Tổ cho ngành ta. Thật đáng "tâm phục".

Như đã nói trên đây, vấn đề này thật khó khăn và phức tạp, do tình trạng "đất nước mất, mất tất cả" mà ra, nên tôi xét thấy tài hên sức mỏng, không dám có ý kiến gì, chỉ nhớ các AH cao minh khác. Tôi chỉ có bài thơ sau đây để kết thúc bài này:

Trưởng Tiên : Thánh Tổ ! việc muôn năm !
Phải chọn sao cho chẳng lộn lăm !
Dân thủy : ngăn sông ! đăm Hà Bá !
Mở đường : xe núi ! phá Sơn Lâm !

Phi trưởng, hải cảng, bao công ích ,
Điện nước, gia cư : phục vụ dân .
Đề nghị "Thần Rùa" làm Thánh Tổ ?
Lòng này khó nghĩ ! Thật phân vân !